

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-PT

Ngày 01 - 12 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2025/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Huyền T, sinh ngày 06/01/1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Quốc A, sinh ngày 01/01/1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người kháng cáo:* Chị Tạ Huyền T là nguyên đơn trong vụ án.

(Chị T, anh Quốc A có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

nguyên đơn chị Tạ Huyền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Võ Quốc A qua mai mối được gia đình hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới vào năm 2019, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn M cấp ngày 17/01/2020, số 01/2020. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, về sau không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra do anh Quốc A không có công việc ổn định, không có thu nhập và cũng không phụ chị T lo kinh tế gia đình. Từ tháng 4/2024 chị T và anh Quốc A đã ly thân cho đến nay. Chị T đã về nhà mẹ ruột tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long sinh sống, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn với anh Quốc A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021, hiện đang sống với anh Quốc A. Lý do, khi ly thân Đồng A1 còn hộ khẩu tại khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chị T để sống chung với anh Quốc A thuận tiện việc đi học tại trường Mầm non T1, trong thời gian này chị T vẫn tới lui thăm nom chăm sóc con. Nay chị T yêu cầu được nuôi con tên Đồng A1 và yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quốc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quốc A không thống nhất với yêu cầu của chị Tạ Huyền T, vẫn còn tình cảm với chị T, dù hai vợ chồng không cùng sống chung một nơi nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, anh Quốc A nhiều lần mong muốn chị T quay về chung sống và nuôi dưỡng con, gia đình không có mâu thuẫn quá lớn, chị T cương quyết ly hôn, không muốn hàn gắn anh Quốc A đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021, hiện đang sống với anh Quốc A, khi chị T về nhà mẹ ruột tại Vĩnh Long sinh sống, từ tháng 3/2024 anh Đồng A1 do anh Quốc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện Đồng A1 đã quen cuộc sống với anh, đến trường có bạn, ở nhà còn có người thân, họ hàng quan tâm, nếu chị T muốn ly hôn thì anh Quốc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Đ và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày

24 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Huyền T và anh Võ Quốc A.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021 cho anh Võ Quốc A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Quốc A không yêu cầu chị Tạ Huyền T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Tạ Huyền T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006256, ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp). Chị T đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2025 chị Tạ Huyền T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung. Chị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao con chung Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021 cho chị T được quyền nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T yêu cầu anh Võ Quốc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Tạ Huyền T trình bày: Vẫn giữ kháng cáo, anh Võ Quốc A không có thu nhập ổn định, cháu Võ Ngọc Đồng A1 không ngủ với anh Quốc A mà ngủ với bà nội và bà dì, trong khi bà nội và bà dì lớn tuổi, khi ly thân tháng 4/2024 chị về nhà mẹ ruột ở Vĩnh Long sinh sống, tháng 8/2024 anh Quốc A đến năn nỉ rước cháu Đồng A1 về đi học do cháu Đồng A1 còn hộ khẩu tại T nên chị đồng ý, việc cháu Đồng A1 sống với mẹ tốt hơn cha, việc học cũng tốt hơn, cho dù cha có thuê gia sư dạy kèm cũng không bằng mẹ, hiện nay chị đang làm việc cho Công ty Đ thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giao cháu Đồng A1 cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Võ Quốc A trình bày: Không thống nhất kháng cáo của chị Tạ Huyền T, thống nhất theo bản án sơ thẩm, anh có nghề nấu ăn và làm thuê cho quán ăn thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đồng A1. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị T, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của chị Tạ Huyền T nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xác định “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết phù hợp khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Tạ Huyền T yêu cầu giao con chung tên Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021 cho chị T được quyền nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, yêu cầu anh Võ Quốc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đồng A1 và yêu cầu anh Quốc A

cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh Quốc A không đồng ý theo yêu cầu của chị T, anh Quốc A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đồng A1 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về nuôi con chung: Theo Giấy khai sinh thể hiện cháu Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021 là con chung của chị T và anh Quốc A, thời gian chị T và anh Quốc A không sống chung thì cháu Đồng A1 do anh Quốc A trực tiếp nuôi dưỡng.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 định:

“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Chị T cho rằng từ khi xảy ra mâu thuẫn tháng 4/2024 chị về nhà mẹ ruột ở Vĩnh Long sinh sống, tháng 8/2024 anh Quốc A đến năn nỉ rước cháu Đồng A1 về đi học do cháu Đồng A1 còn hộ khẩu tại T nên chị đồng ý. Trong quá trình giải quyết chị T cung cấp phiếu lương tháng 02, 3, 4 và tháng 8, 9, 10, 11 năm 2025 của Công ty Đ thể hiện thu nhập bình quân từ 6.500.000 đồng đến 7.531.000 đồng/tháng, trường hợp được nuôi dưỡng cháu Đồng A1 gửi con nhà trẻ, hạn chế tăng ca để dành nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Từ khi chị T và anh Quốc A không sống chung anh Quốc A vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đồng A1 phát triển bình thường đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt, chị T cho rằng anh Quốc A không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đồng A1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mà chỉ là trình bày. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện và giao cháu Đồng A1 cho anh Quốc A nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó, chị T kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đồng A1 và yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của chị T là không có căn cứ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia

đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của chị T không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Tạ Huyền T.
2. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.
3. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Ngọc Đồng A1, sinh ngày 09/01/2021 cho anh Võ Quốc A được trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Quốc A đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đồng A1).

Anh Võ Quốc A không yêu cầu chị Tạ Huyền T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Tạ Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào

tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000673, ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KT - TT & THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 10 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Dũng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Chí Dũng